

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 23- 12- 2021

V/v: Ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Thu;

Bà Phùng Thị Quỳnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 106/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2021 về việc “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Ch; sinh năm 1981; địa chỉ: Xóm 2, xã B, huyện A, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

- Bị đơn: Chị Đàm Thị N; sinh năm 1979; địa chỉ: Xóm 2, xã B, huyện A, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Ch trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đàm Thị N tự nguyện tìm hiểu, kết hôn, đã được UBND xã B cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 31- 12- 2015. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do lối sống, tính cách không hợp, không có tiếng nói chung trong hôn nhân. Chị N đi ngoại tình với người khác vì thế vợ chồng đã sống ly thân

từ năm 2019 cho đến nay. Nay anh xác định không còn tình cảm với chị N, không còn cơ hội hàn gắn hạnh phúc nên anh xin ly hôn chị Đàm Thị N.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Việt Hoàng, sinh ngày 06-10-2016. Khi ly hôn anh nhận nuôi con, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh không đề nghị giải quyết.

Đối với chị Đàm Thị N: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị N nhưng chị N không trình bày quan điểm và không đến Tòa án để làm việc.

Kết quả xác minh, thu thập chứng cứ tại xã B, huyện Giao Thủy; Việc kết hôn, chung sống vợ chồng, nuôi con chung như anh Nguyễn Văn Ch trình bày là đúng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Ch và chị Đàm Thị N. Căn cứ vào các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung Nguyễn Việt Hoàng, sinh ngày 06-10-2016 cho anh Nguyễn Văn Ch trực tiếp nuôi dưỡng, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh Ch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Ch có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn chị Đàm Thị N được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Ch và chị Đàm Thị N kết hôn hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng của anh Ch và chị N không có hạnh phúc, đã sống ly thân trong thời gian dài, chị N không đến Tòa án để làm việc, không tham gia hòa giải. Như vậy, mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn Ch và chị Đàm Thị N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Văn Ch đối với chị Đàm Thị N, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về việc nuôi con: Xác định vợ chồng anh Nguyễn Văn Ch và chị Đàm Thị N có 01 con chung là Nguyễn Việt Hoàng, sinh ngày 06-10-2016. Căn cứ vào điều kiện và nguyện vọng nuôi con và quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật

Hôn nhân và gia đình; đủ cơ sở giao cho anh Nguyễn Văn Ch tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Việt Hoàng; ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn Ch không yêu cầu chị Đàm Thị N cấp dưỡng nuôi con. Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Văn Ch là nguyên đơn nên phải nộp án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; xử cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Ch và chị Đàm Thị N.

2. Về việc nuôi con chung chưa thành niên: Căn cứ các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; giao cho anh Nguyễn Văn Ch trực tiếp nuôi con Nguyễn Việt Hoàng, sinh ngày 06-10-2016; ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn Ch: Không yêu cầu chị Đàm Thị N cấp dưỡng nuôi con. Chị Đàm Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc: Anh Nguyễn Văn Ch phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0000002 ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy. Anh Nguyễn Văn Ch đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh + Huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS Huyện: 01 bản;
- UBND xã B: 01 bản;
- Các đương sự: 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Duyên